

Kính gửi: Các Trường thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ kế hoạch đào tạo và kết quả đăng ký học phần của nghiên cứu sinh, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến Quý đơn vị **Thời khóa biểu chính thức học phần Tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Khóa 2024-2 và Khóa 2025-1 - Chương trình đào tạo Tiến sĩ.**

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với thời khóa biểu dự kiến, bao gồm việc hủy, bổ sung và điều chỉnh một số lớp học phần. Do đó, Ban Đào tạo kính đề nghị:

1. Các đơn vị đào tạo thông báo đến Quý Thầy/Cô và Nghiên cứu sinh về những thay đổi này.
2. Quý Thầy/Cô và Nghiên cứu sinh thường xuyên truy cập Dashboard cá nhân hoặc Portal UEH để cập nhật thông tin mới nhất.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Ban Đào tạo (ThS. Vương Lâm - ĐT: 0945.999.887, lamv@ueh.edu.vn).

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- B. TCKHĐT; B. QTHT;
- B. BDCL&KSNB;
- B. CSNH;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT; B. ĐT;

**KT. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**

ThS. Võ Thị Tâm

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 2024-2 VÀ KHÓA 2025-1 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ (CHÍNH THỨC)

NỘI DUNG	THỜI GIAN
Học lý thuyết	28/6/2025 - 18/4/2026
Học online trước và sau Tết Âm lịch 2026	23/2/2026 - 1/3/2026
Thời gian nghỉ	
Dự trữ KHĐT	28/7/2025 - 3/8/2025
Lễ Quốc khánh 2/9	1/9/2025 - 2/9/2025
Ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2025
Dự trữ KHĐT	22/12/2025 - 4/1/2026
Tết Dương lịch 2026	1/1/2026
Nghỉ Tết Âm lịch 2026	9/2/2026 - 22/2/2026
Thời gian nghỉ lễ và nghỉ bù sẽ được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có khác thời gian dự kiến của UEH)	

GIẢNG ĐƯỜNG	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
Giảng đường B	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10, TP.HCM	
Giảng đường E	54 Nguyễn Văn Thủ P. Đa Kao, Q.1 TP.HCM	
Giảng đường A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	

Ghi chú:

- Đối với các Học phần 03 tín chỉ (Bố trí 4 tiết/ Buổi, thời gian 12 buổi) sẽ chuyển buổi cuối (buổi 12) thành LMS.
- Giảng viên có nhu cầu điều chỉnh buổi LMS, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo.
- Đối với các giảng đường tại cơ sở I, B1 lầu 14: thời gian học sẽ bắt đầu từ 18g00 - 21g25.

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN KHÓA 2024-2 (TS2024TP2KN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao trong kế toán		3	25C30ACC70700101	16	TS2024TP2KN01, TS2025TP1KN01	7	4	07g10 - 10g40	B1-703	28/06/2025 - 09/08/2025	
						CN	4	12g45 - 16g15	B2-301	29/06/2025 - 10/08/2025	
Nghiên cứu Kế toán tài chính nâng cao		2	25C30ACC70700201	16	TS2024TP2KN01, TS2025TP1KN01	7	4	07g10 - 10g40	B1-703	16/08/2025 - 04/10/2025	
Nghiên cứu Kế toán quản trị nâng cao		2	25C30ACC70700301	16	TS2024TP2KN01, TS2025TP1KN01	7	4	12g45 - 16g15	B1-509	04/10/2025 - 22/11/2025	
Các vấn đề đương đại trong nghiên cứu kế toán		3	25C30ACC70700401	16	TS2024TP2KN01, TS2025TP1KN01	CN	4	12g45 - 16g15	B2-301	17/08/2025 - 02/11/2025	

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN KHÓA 2025-1 (TS2025TP1KN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao trong kế toán		3	25C30ACC70700101	16	TS2024TP2KN01, TS2025TP1KN01	7	4	07g10 - 10g40	B1-703	28/06/2025 - 09/08/2025	
						CN	4	12g45 - 16g15	B2-301	29/06/2025 - 10/08/2025	
Nghiên cứu Kế toán tài chính nâng cao		2	25C30ACC70700201	16	TS2024TP2KN01, TS2025TP1KN01	7	4	07g10 - 10g40	B1-703	16/08/2025 - 04/10/2025	
Nghiên cứu Kế toán quản trị nâng cao		2	25C30ACC70700301	16	TS2024TP2KN01, TS2025TP1KN01	7	4	12g45 - 16g15	B1-509	04/10/2025 - 22/11/2025	
Các vấn đề đương đại trong nghiên cứu kế toán		3	25C30ACC70700401	16	TS2024TP2KN01, TS2025TP1KN01	CN	4	12g45 - 16g15	B2-301	17/08/2025 - 02/11/2025	
Thiết kế nghiên cứu		3	25C30DOT76600101	50	TS2025TP1KN01, TS2025TP1KM01, TS2025TP1AD01,	CN	4	07g10 - 10g40	B1-804	29/06/2025 - 21/09/2025	

					TS2025TP1HR01						
Phân tích định lượng (nâng cao)		3	25C30DOT76602301	40	TS2025TP1KN01, TS2025TP1KM01, TS2025TP1AD01, TS2025TP1HR01	7	4	12g45 - 16g15	B1-704	05/07/2025 - 27/09/2025	

CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 2024-2 (TS2024TP2NH01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng		3	25C30BAN70600201	8	TS2024TP2NH01, TS2025TP1NH01	CN	4	07g10 - 10g40	B1-901	29/06/2025 - 10/08/2025	Thay đổi thời gian học
						CN	4	12g45 - 16g15	B1-901	29/06/2025 - 10/08/2025	
Kinh tế học ngân hàng		3	25C30BAN70600301	8	TS2024TP2NH01, TS2025TP1NH01	7	4	07g10 - 10g40	B1-901	27/09/2025 - 13/12/2025	Thay đổi thời gian học
Nghiên cứu thực nghiệm trên thị trường tài chính		2	25C30BAN70600401	8	TS2024TP2NH01, TS2025TP1NH01	CN	4	12g45 - 16g15	B1-901	24/08/2025 - 12/10/2025	
Viết và công bố kết quả nghiên cứu lĩnh vực tài chính - ngân hàng		2	25C30BAN70600501	8	TS2024TP2NH01, TS2025TP1NH01	7	4	12g45 - 16g15	B1-901	01/11/2025 - 20/12/2025	

CHƯƠNG TRÌNH NGÂN HÀNG KHÓA 2025-1 (TS2025TP1NH01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng		3	25C30BAN70600201	8	TS2024TP2NH01, TS2025TP1NH01	CN	4	07g10 - 10g40	B1-901	29/06/2025 - 10/08/2025	Thay đổi thời gian học
						CN	4	12g45 - 16g15	B1-901	29/06/2025 - 10/08/2025	
Kinh tế học ngân hàng		3	25C30BAN70600301	8	TS2024TP2NH01, TS2025TP1NH01	7	4	07g10 - 10g40	B1-901	27/09/2025 - 13/12/2025	Thay đổi thời gian học
Nghiên cứu thực nghiệm trên thị trường tài chính		2	25C30BAN70600401	8	TS2024TP2NH01, TS2025TP1NH01	CN	4	12g45 - 16g15	B1-901	24/08/2025 - 12/10/2025	
Viết và công bố kết quả nghiên cứu lĩnh vực tài chính - ngân hàng		2	25C30BAN70600501	8	TS2024TP2NH01, TS2025TP1NH01	7	4	12g45 - 16g15	B1-901	01/11/2025 - 20/12/2025	
Thiết kế nghiên cứu		3	25C30DOT76600102	20	TS2025TP1KC01, TS2025TP1DE01, TS2025TP1LA01, TS2025TP1TK01, TS2025TP1FN01, TS2025TP1NH01, TS2025TP1PF01	7	4	08g00 - 11g30	A316	28/06/2025 - 20/09/2025	Thay đổi giờ học
Phân tích định lượng (nâng cao)		3	25C30DOT76602302	40	TS2025TP1DE01, TS2025TP1PF01, TS2025TP1TK01, TS2025TP1NH01, TS2025TP1FN01	7	4	12g45 - 16g15	A317	05/07/2025 - 27/09/2025	

CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 2024-2 (TS2024TP2KM01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lược khảo lý thuyết tổng quan ngành quản trị và kinh doanh		3	25C30BUS70300201	20	TS2024TP2KM01, TS2025TP1KM01	CN	4	07g10 - 10g40	B2-204	28/09/2025 - 14/12/2025	
Lược khảo lý thuyết chuyên sâu		3	25C30BUS70300301	20	TS2024TP2KM01, TS2025TP1KM01	7	4	07g10 - 10g40	B1-804	28/06/2025 - 20/09/2025	
Thực hành nghiên cứu 1		2	25C30BUS70300401	20	TS2024TP2KM01, TS2025TP1KM01	7	4	07g10 - 10g40	B1-405	11/10/2025 - 29/11/2025	
Thực hành nghiên cứu 2		2	25C30BUS70300501	20	TS2024TP2KM01, TS2025TP1KM01	7	4	12g45 - 16g15	B1-405	11/10/2025 - 29/11/2025	

CHƯƠNG TRÌNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 2025-1 (TS2025TP1KM01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lược khảo lý thuyết tổng quan ngành quản trị và kinh doanh		3	25C30BUS70300201	20	TS2024TP2KM01, TS2025TP1KM01	CN	4	07g10 - 10g40	B2-204	28/09/2025 - 14/12/2025	
Lược khảo lý thuyết chuyên sâu		3	25C30BUS70300301	20	TS2024TP2KM01, TS2025TP1KM01	7	4	07g10 - 10g40	B1-804	28/06/2025 - 20/09/2025	
Thực hành nghiên cứu 1		2	25C30BUS70300401	20	TS2024TP2KM01, TS2025TP1KM01	7	4	07g10 - 10g40	B1-405	11/10/2025 - 29/11/2025	
Thực hành nghiên cứu 2		2	25C30BUS70300501	20	TS2024TP2KM01, TS2025TP1KM01	7	4	12g45 - 16g15	B1-405	11/10/2025 - 29/11/2025	
Thiết kế nghiên cứu		3	25C30DOT76600101	50	TS2025TP1KN01, TS2025TP1KM01, TS2025TP1AD01, TS2025TP1HR01	CN	4	07g10 - 10g40	B1-804	29/06/2025 - 21/09/2025	

Phân tích định lượng (nâng cao)		3	25C30DOT76602301	40	TS2025TP1KN01, TS2025TP1KM01, TS2025TP1AD01, TS2025TP1HR01	7	4	12g45 - 16g15	B1-704	05/07/2025 - 27/09/2025	
---------------------------------	--	---	------------------	----	---	---	---	---------------	--------	-------------------------	--

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÓA 2024-2 (TS2024TP2AD01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Module Quản trị chiến lược		2	25C30MAN70200601	24	TS2024TP2AD01, TS2025TP1AD01, TS2025TP1HR01	7	4	07g10 - 10g40	B1-704	06/09/2025 - 25/10/2025	
Module Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và Phát triển bền vững		2	25C30MAN70200801	24	TS2024TP2AD01, TS2025TP1AD01, TS2025TP1HR01	CN	4	07g10 - 10g40	B2-206	05/10/2025 - 23/11/2025	
Module Lãnh đạo và Hành vi tổ chức		2	25C30MAN70201501	23	TS2024TP2AD01, TS2025TP1AD01	7	4	07g10 - 10g40	B1-704	28/06/2025 - 23/08/2025	
Module Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2	25C30MAN70201601	23	TS2024TP2AD01, TS2025TP1AD01	7	4	12g45 - 16g15	B1-805	04/10/2025 - 22/11/2025	
Module Hành vi người tiêu dùng và quản trị marketing		2	25C30MAN70201701	23	TS2024TP2AD01, TS2025TP1AD01	CN	4	12g45 - 16g15	B2-203	07/09/2025 - 26/10/2025	

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÓA 2025-1 (TS2025TP1AD01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thiết kế nghiên cứu		3	25C30DOT76600101	50	TS2025TP1KN01, TS2025TP1KM01, TS2025TP1AD01, TS2025TP1HR01	CN	4	07g10 - 10g40	B1-804	29/06/2025 - 21/09/2025	
Phân tích định lượng (nâng cao)		3	25C30DOT76602301	40	TS2025TP1KN01, TS2025TP1KM01, TS2025TP1AD01, TS2025TP1HR01	7	4	12g45 - 16g15	B1-704	05/07/2025 - 27/09/2025	
Module Quản trị chiến lược		2	25C30MAN70200601	24	TS2024TP2AD01, TS2025TP1AD01, TS2025TP1HR01	7	4	07g10 - 10g40	B1-704	06/09/2025 - 25/10/2025	
Module Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và Phát triển bền vững		2	25C30MAN70200801	24	TS2024TP2AD01, TS2025TP1AD01, TS2025TP1HR01	CN	4	07g10 - 10g40	B2-206	05/10/2025 - 23/11/2025	
Module Lãnh đạo và Hành vi tổ chức		2	25C30MAN70201501	23	TS2024TP2AD01, TS2025TP1AD01	7	4	07g10 - 10g40	B1-704	28/06/2025 - 23/08/2025	
Module Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2	25C30MAN70201601	23	TS2024TP2AD01, TS2025TP1AD01	7	4	12g45 - 16g15	B1-805	04/10/2025 - 22/11/2025	
Module Hành vi người tiêu dùng và quản trị marketing		2	25C30MAN70201701	23	TS2024TP2AD01, TS2025TP1AD01	CN	4	12g45 - 16g15	B2-203	07/09/2025 - 26/10/2025	

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 2025-1 (TS2025TP1HR01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thiết kế nghiên cứu		3	25C30DOT76600101	50	TS2025TP1KN01, TS2025TP1KM01, TS2025TP1AD01, TS2025TP1HR01	CN	4	07g10 - 10g40	B1-804	29/06/2025 - 21/09/2025	
Phân tích định lượng (nâng cao)		3	25C30DOT76602301	40	TS2025TP1KN01, TS2025TP1KM01, TS2025TP1AD01, TS2025TP1HR01	7	4	12g45 - 16g15	B1-704	05/07/2025 - 27/09/2025	
Module Hành vi tổ chức		2	25C30MAN70200401	10	TS2025TP1HR01	7	4	12g45 - 16g15	B1-1202	01/11/2025 - 20/12/2025	
Module Quản trị nguồn nhân lực chiến lược		2	25C30MAN70200501	10	TS2025TP1HR01	CN	4	12g45 - 16g15	B1-1202	02/11/2025 - 21/12/2025	
Module Quản trị chiến lược		2	25C30MAN70200601	24	TS2024TP2AD01, TS2025TP1AD01, TS2025TP1HR01	7	4	07g10 - 10g40	B1-704	06/09/2025 - 25/10/2025	
Module Lãnh đạo		2	25C30MAN70200701	10	TS2025TP1HR01	7	4	07g10 - 10g40	B1-1202	01/11/2025 - 20/12/2025	
Module Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và Phát triển bền vững		2	25C30MAN70200801	24	TS2024TP2AD01, TS2025TP1AD01, TS2025TP1HR01	CN	4	07g10 - 10g40	B2-206	05/10/2025 - 23/11/2025	

CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 2024-2 (TS2024TP2FN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính quốc tế		3	25C30FIN70500201	4	TS2024TP2FN01, TS2025TP1FN01	CN	4	07g10 - 10g40	B1-902	29/06/2025 - 21/09/2025	Thay đổi thời gian học
Tài chính doanh nghiệp		3	25C30FIN70500301	4	TS2024TP2FN01, TS2025TP1FN01	CN	4	07g10 - 10g40	B1-902	05/10/2025 - 21/12/2025	
Định giá tài sản		2	25C30FIN70500401	4	TS2024TP2FN01, TS2025TP1FN01	7	4	07g10 - 10g40	B1-902	04/10/2025 - 22/11/2025	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		2	25C30FIN70500501	4	TS2024TP2FN01, TS2025TP1FN01	7	4	12g45 - 16g15	B1-508	04/10/2025 - 22/11/2025	

CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 2025-1 (TS2025TP1FN01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thiết kế nghiên cứu		3	25C30DOT76600102	20	TS2025TP1KC01, TS2025TP1DE01, TS2025TP1LA01, TS2025TP1TK01, TS2025TP1FN01, TS2025TP1NH01, TS2025TP1PF01	7	4	08g00 - 11g30	A316	28/06/2025 - 20/09/2025	Thay đổi giờ học
Phân tích định lượng (nâng cao)		3	25C30DOT76602302	40	TS2025TP1DE01, TS2025TP1PF01, TS2025TP1TK01, TS2025TP1NH01, TS2025TP1FN01	7	4	12g45 - 16g15	A317	05/07/2025 - 27/09/2025	
Tài chính quốc tế		3	25C30FIN70500201	4	TS2024TP2FN01,	CN	4	07g10 - 10g40	B1-902	29/06/2025 - 21/09/2025	Thay đổi thời gian

					TS2025TP1FN01						học
Tài chính doanh nghiệp		3	25C30FIN70500301	4	TS2024TP2FN01, TS2025TP1FN01	CN	4	07g10 - 10g40	B1-902	05/10/2025 - 21/12/2025	
Định giá tài sản		2	25C30FIN70500401	4	TS2024TP2FN01, TS2025TP1FN01	7	4	07g10 - 10g40	B1-902	04/10/2025 - 22/11/2025	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		2	25C30FIN70500501	4	TS2024TP2FN01, TS2025TP1FN01	7	4	12g45 - 16g15	B1-508	04/10/2025 - 22/11/2025	

CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 2024-2 (TS2024TP2PF01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lý thuyết kinh tế vi mô nâng cao		3	25C30ECO70100201	10	TS2024TP2DE01, TS2024TP2PF01, TS2025TP1DE01, TS2025TP1PF01	CN	4	12g45 - 16g15	B2-302	29/06/2025 - 21/09/2025	
Kinh tế học khu vực công		2	25C30PUF70400101	10	TS2024TP2PF01, TS2025TP1PF01	7	4	07g10 - 10g40	B1-903	04/10/2025 - 22/11/2025	
Các chủ đề nghiên cứu tài chính công		2	25C30PUF70400301	10	TS2024TP2PF01, TS2025TP1PF01	7	4	12g45 - 16g15	B1-903	04/10/2025 - 22/11/2025	
Mô hình hóa, mô phỏng và các chủ đề nghiên cứu trong kinh tế và tài chính công		3	25C30PUF70400401	10	TS2024TP2PF01, TS2025TP1PF01	CN	4	07g10 - 10g40	B1-903	05/10/2025 - 21/12/2025	

CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 2025-1 (TS2025TP1PF01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thiết kế nghiên cứu		3	25C30DOT76600102	20	TS2025TP1KC01, TS2025TP1DE01, TS2025TP1LA01, TS2025TP1TK01, TS2025TP1FN01, TS2025TP1NH01, TS2025TP1PF01	7	4	08g00 - 11g30	A316	28/06/2025 - 20/09/2025	Thay đổi giờ học
Phân tích định lượng (nâng cao)		3	25C30DOT76602302	40	TS2025TP1DE01, TS2025TP1PF01, TS2025TP1TK01, TS2025TP1NH01, TS2025TP1FN01	7	4	12g45 - 16g15	A317	05/07/2025 - 27/09/2025	
Lý thuyết kinh tế vi mô nâng cao		3	25C30ECO70100201	10	TS2024TP2DE01, TS2024TP2PF01, TS2025TP1DE01, TS2025TP1PF01	CN	4	12g45 - 16g15	B2-302	29/06/2025 - 21/09/2025	
Kinh tế học khu vực công		2	25C30PUF70400101	10	TS2024TP2PF01, TS2025TP1PF01	7	4	07g10 - 10g40	B1-903	04/10/2025 - 22/11/2025	
Các chủ đề nghiên cứu tài chính công		2	25C30PUF70400301	10	TS2024TP2PF01, TS2025TP1PF01	7	4	12g45 - 16g15	B1-903	04/10/2025 - 22/11/2025	
Mô hình hóa, mô phỏng và các chủ đề nghiên cứu trong kinh tế và tài chính công		3	25C30PUF70400401	10	TS2024TP2PF01, TS2025TP1PF01	CN	4	07g10 - 10g40	B1-903	05/10/2025 - 21/12/2025	

CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ KHÓA 2025-1 (TS2025TP1KC01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thiết kế nghiên cứu		3	25C30DOT76600102	20	TS2025TP1KC01, TS2025TP1DE01, TS2025TP1LA01, TS2025TP1TK01, TS2025TP1FN01, TS2025TP1NH01, TS2025TP1PF01	7	4	08g00 - 11g30	A316	28/06/2025 - 20/09/2025	Thay đổi giờ học
Phân tích định tính (nâng cao)		3	25C30DOT76602401	30	TS2025TP1KC01, TS2025TP1LA01	7	4	12g45 - 16g15	A314	05/07/2025 - 26/07/2025	
						7	4	12g45 - 16g15	A319	09/08/2025 - 27/09/2025	
Học thuyết giá trị và giá trị thặng dư. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn		3	25C30POL71000101	10	TS2025TP1KC01	7	4	07g10 - 10g40	A319	04/10/2025 - 20/12/2025	
Chính sách kinh tế mới và kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam		3	25C30POL71000201	10	TS2025TP1KC01	7	4	07g10 - 10g40	A319	17/01/2026 - 18/04/2026	
Học thuyết kinh tế của trường phái Keynes và chính sách kinh tế vĩ mô ở Việt Nam		2	25C30POL71000301	10	TS2025TP1KC01	7	4	12g45 - 16g15	A319	04/10/2025 - 22/11/2025	
Kinh tế chính trị quốc tế		2	25C30POL71000401	10	TS2025TP1KC01	7	4	12g45 - 16g15	A319	06/12/2025 - 07/02/2026	

CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN KHÓA 2024-2 (TS2024TP2DE01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lý thuyết kinh tế vi mô nâng cao		3	25C30ECO70100201	10	TS2024TP2DE01, TS2024TP2PF01, TS2025TP1DE01, TS2025TP1PF01	CN	4	12g45 - 16g15	B2-302	29/06/2025 - 21/09/2025	
Lý thuyết kinh tế vĩ mô nâng cao		3	25C30ECO70100301	7	TS2024TP2DE01, TS2025TP1DE01	CN	4	07g10 - 10g40	B2-301	29/06/2025 - 21/09/2025	
Các chủ đề nâng cao trong kinh tế lượng		2	25C30ECO70100501	7	TS2024TP2DE01, TS2025TP1DE01	7	4	07g10 - 10g40	B1-407	27/09/2025 - 15/11/2025	
Hội thảo chuyên đề		2	25C30ECO70100701	7	TS2024TP2DE01, TS2025TP1DE01	7	4	12g45 - 16g15	B1-409	27/09/2025 - 15/11/2025	

CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN KHÓA 2025-1 (TS2025TP1DE01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thiết kế nghiên cứu		3	25C30DOT76600102	20	TS2025TP1KC01, TS2025TP1DE01, TS2025TP1LA01, TS2025TP1TK01, TS2025TP1FN01, TS2025TP1NH01, TS2025TP1PF01	7	4	08g00 - 11g30	A316	28/06/2025 - 20/09/2025	Thay đổi giờ học
Phân tích định lượng (nâng cao)		3	25C30DOT76602302	40	TS2025TP1DE01, TS2025TP1PF01, TS2025TP1TK01, TS2025TP1NH01, TS2025TP1FN01	7	4	12g45 - 16g15	A317	28/06/2025 - 20/09/2025	

Lý thuyết kinh tế vi mô nâng cao		3	25C30ECO70100201	10	TS2024TP2DE01, TS2024TP2PF01, TS2025TP1DE01, TS2025TP1PF01	CN	4	12g45 - 16g15	B2-302	29/06/2025 - 21/09/2025	
Lý thuyết kinh tế vĩ mô nâng cao		3	25C30ECO70100301	7	TS2024TP2DE01, TS2025TP1DE01	CN	4	07g10 - 10g40	B2-301	29/06/2025 - 21/09/2025	
Các chủ đề nâng cao trong kinh tế lượng		2	25C30ECO70100501	7	TS2024TP2DE01, TS2025TP1DE01	7	4	07g10 - 10g40	B1-407	27/09/2025 - 15/11/2025	
Hội thảo chuyên đề		2	25C30ECO70100701	7	TS2024TP2DE01, TS2025TP1DE01	7	4	12g45 - 16g15	B1-409	27/09/2025 - 15/11/2025	

CHƯƠNG TRÌNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 2024-2 (TS2024TP2LA01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Seminar Kinh tế học pháp luật		2	25C30LAW71101101	14	TS2024TP2LA01, TS2025TP1LA01	CN	4	07g10 - 10g40	E303	29/06/2025 - 24/08/2025	
Seminar Luật và phát triển		2	25C30LAW71101201	14	TS2024TP2LA01, TS2025TP1LA01	CN	4	12g45 - 16g15	E303	29/06/2025 - 24/08/2025	
Seminar Luật kinh doanh trong bối cảnh hội nhập		3	25C30LAW71101301	14	TS2024TP2LA01, TS2025TP1LA01	CN	4	07g10 - 10g40	E102	07/09/2025 - 23/11/2025	
Seminar Pháp luật thương mại và đầu tư quốc tế		3	25C30LAW71101401	14	TS2024TP2LA01, TS2025TP1LA01	CN	4	12g45 - 16g15	E102	07/09/2025 - 23/11/2025	

CHƯƠNG TRÌNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 2025-1 (TS2025TP1LA01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thiết kế nghiên cứu		3	25C30DOT76600102	20	TS2025TP1KC01, TS2025TP1DE01, TS2025TP1LA01, TS2025TP1TK01, TS2025TP1FN01, TS2025TP1NH01, TS2025TP1PF01	7	4	08g00 - 11g30	A316	28/06/2025 - 20/09/2025	Thay đổi giờ học
Phân tích định tính (nâng cao)		3	25C30DOT76602401	30	TS2025TP1KC01, TS2025TP1LA01	7	4	12g45 - 16g15	A314	05/07/2025 - 26/07/2025	
						7	4	12g45 - 16g15	A319	09/08/2025 - 27/09/2025	
Seminar Kinh tế học pháp luật		2	25C30LAW71101101	14	TS2024TP2LA01, TS2025TP1LA01	CN	4	07g10 - 10g40	E303	29/06/2025 - 24/08/2025	
Seminar Luật và phát triển		2	25C30LAW71101201	14	TS2024TP2LA01, TS2025TP1LA01	CN	4	12g45 - 16g15	E303	29/06/2025 - 24/08/2025	
Seminar Luật kinh doanh trong bối cảnh hội nhập		3	25C30LAW71101301	14	TS2024TP2LA01, TS2025TP1LA01	CN	4	07g10 - 10g40	E102	07/09/2025 - 23/11/2025	
Seminar Pháp luật thương mại và đầu tư quốc tế		3	25C30LAW71101401	14	TS2024TP2LA01, TS2025TP1LA01	CN	4	12g45 - 16g15	E102	07/09/2025 - 23/11/2025	

CHƯƠNG TRÌNH THỐNG KÊ KHÓA 2024-2 (TS2024TP2TK01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp chọn mẫu		2	25C30MAT70800101	10	TS2024TP2TK01, TS2025TP1TK01	CN	4	12g45 - 16g15	B1-1008	29/06/2025 - 24/08/2025	
Phân tích dữ liệu đa biến		2	25C30MAT70800201	10	TS2024TP2TK01, TS2025TP1TK01	7	4	12g45 - 16g15	B1-1008	11/10/2025 - 29/11/2025	

Kinh tế lượng chuyên ngành		3	25C30MAT70800301	2	TS2024TP2TK01, TS2025TP1TK01	CN	4	07g10 - 10g40	B1-1008	29/06/2025 - 21/09/2025	
Phân tích chuỗi thời gian		3	25C30MAT70800401	10	TS2024TP2TK01, TS2025TP1TK01	7	4	07g10 - 10g40	B1-1008	04/10/2025 - 20/12/2025	

CHƯƠNG TRÌNH THỐNG KÊ KHÓA 2025-1 (TS2025TP1TK01)

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thiết kế nghiên cứu		3	25C30DOT76600102	20	TS2025TP1KC01, TS2025TP1DE01, TS2025TP1LA01, TS2025TP1TK01, TS2025TP1FN01, TS2025TP1NH01, TS2025TP1PF01	7	4	08g00 - 11g30	A316	28/06/2025 - 20/09/2025	Thay đổi giờ học
Phân tích định lượng (nâng cao)		3	25C30DOT76602302	40	TS2025TP1DE01, TS2025TP1PF01, TS2025TP1TK01, TS2025TP1NH01, TS2025TP1FN01	7	4	12g45 - 16g15	A317	28/06/2025 - 20/09/2025	
Phương pháp chọn mẫu		2	25C30MAT70800101	10	TS2024TP2TK01, TS2025TP1TK01	CN	4	12g45 - 16g15	B1-1008	29/06/2025 - 24/08/2025	
Phân tích dữ liệu đa biến		2	25C30MAT70800201	10	TS2024TP2TK01, TS2025TP1TK01	7	4	12g45 - 16g15	B1-1008	11/10/2025 - 29/11/2025	
Kinh tế lượng chuyên ngành		3	25C30MAT70800301	2	TS2024TP2TK01, TS2025TP1TK01	CN	4	07g10 - 10g40	B1-1008	29/06/2025 - 21/09/2025	
Phân tích chuỗi thời gian		3	25C30MAT70800401	10	TS2024TP2TK01, TS2025TP1TK01	7	4	07g10 - 10g40	B1-1008	04/10/2025 - 20/12/2025	